

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nhã Lộng, ngày 24 tháng 12 năm 2022*

**THUYẾT MINH**

**Số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023 xã Nhã Lộng  
trình HĐND phê duyệt**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính Quyền địa phương năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*UBND xã Nhã Lộng thuyết minh số liệu công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 trình HĐND phê duyệt cụ thể như sau:*

**I. Về công khai số liệu dự toán Thu, chi ngân sách năm 2023 trình HĐND phê duyệt:** Theo các biểu số 103/CKTC-NSNN; 104/CKTC-NSNN; 105/CKTC-NSNN, 106/CKTC-NSNN, 107/CKTC-NSNN.

**II. Về thuyết minh số liệu dự toán Thu – Chi ngân sách năm 2023 trình HĐND phê duyệt, cụ thể như sau:**

Trên cơ sở số liệu dự thảo ngân sách năm 2023 với phòng Tài chính – Kế hoạch và kết quả thực hiện dự toán năm 2022, UBND xã Nhã Lộng xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 như sau:

**1. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã: 548.000.000đ.**

Trong đó: Thu nội địa (trừ đất) là 548.000.000đ.

**2. Tổng thu cân đối ngân sách xã: 5.448.500.000đ.**

- Thu ngân sách được hưởng theo tỷ lệ: 365.500.000đ

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.083.000.000đ

*(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)*

**3. Tổng chi ngân sách: 5.448.500.000đ.**

Trong đó: Chi thường xuyên : 5.346.500.000 đ

Chi dự phòng: 102.000.000đ

*(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)*

**4. Giải pháp thực hiện dự toán năm 2023:**

**4.1. Về thu ngân sách:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023, UBND xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp khai thác nguồn thu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn,

tạo thuận lợi cho các dự án đầu tư, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tạo đà cho kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách;

Phối hợp với Cơ quan Thuế thực hiện đúng quy định về cải cách thủ tục hành chính thuế, tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế của các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Hội đồng tư vấn xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế về xác định mức thuế của các hộ kinh doanh trên địa bàn, đảm bảo đúng pháp luật, dân chủ, công khai, công bằng, hợp lý theo quy định tại Thông tư 208/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

#### **4.2. Về chi ngân sách.**

Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ của nhà nước quy định.

Thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh việc thực hiện giải ngân nguồn vốn đối với các dự án đã được ghi vốn trên địa bàn xã.

Ban Tài chính xã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, rà soát chi ngân sách, đôn đốc, hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể, bộ phận chuyên môn thực hiện dự toán, quản lý tài chính, sử dụng ngân sách đúng quy định.

Trên đây là thuyết minh dự toán thu, chi ngân xã năm 2023 trình HĐND phê duyệt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đăng Toàn**

## CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.488.500.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.448.500.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	74.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	201.500.000	II. Chi thường xuyên	5.346.500.000
III. Thu bổ sung	5.213.000.000	III. Dự phòng	102.000.000
- Bổ sung cân đối	5.213.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>548.000.000,0</b>	<b>500.600.000,0</b>	<b>275.500.000</b>	<b>275.500.000</b>	50,274	55,03
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>74.000.000</b>	<b>91.500.000</b>	<b>74.000.000</b>	<b>74.000.000</b>	100,000	80,87
	Phí, lệ phí	21.000.000	38.700.000	34.000.000	34.000.000	161,905	87,86
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	53.000.000	52.800.000	40.000.000	40.000.000	75,472	75,76
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>294.000.000</b>	<b>270.000.000</b>	<b>201.500.000</b>	<b>201.500.000</b>	68,537	74,63
1	Các khoản thu phân chia	<b>114.000.000</b>	<b>130.900.000</b>	<b>152.000.000</b>	<b>152.000.000</b>	133,333	116,12
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.000.000	32.800.000	6.000.000	6.000.000	100,000	18,29
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	61.000.000	73.800.000	21.000.000	21.000.000	34,426	28,46
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	53.000.000	24.300.000	22.500.000	22.500.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	<b>180.000.000</b>	<b>139.100.000</b>	201.500.000	201.500.000	111,944	144,86
	- Thuế GTGT	120.000.000	91.900.000			0,000	0,00
	- Thuế thu nhập cá nhân	60.000.000	47.200.000			0,000	
	- Thu tiền sử dụng đất						
	- Thuế thu nhập cá nhân CNBĐS						
	- Thu phạt kinh doanh khác						

<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	7.090.040.000	7.569.040.000	5.213.000.000	5.213.000.000		68,87
	- Thu bổ sung cân đối	5.083.000.000	5.562.000.000	5.213.000.000	5.213.000.000		93,73
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.007.040.000	2.007.040.000				

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	5.083.000.000	2.007.040.000	5.061.716.000	5.448.500.000		5.278.404.000	107,19	0,00	104,28
	Trong đó									
1	Chi dân quân tự vệ, ANTT	673.897.000		673.897.000	711.891.550		711.891.550	105,64		105,64
2	Chi giáo dục	0								
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	75.096.000		75.096.000	75.096.000		0	100,00		0,00
5	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	35.000.000		0			
6	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0		0			
7	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		0	100,00		0,00
8	Chi bảo vệ môi trường	0								
9	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	35.000.000		0			

10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.137.007.000		4.115.723.000	4.204.512.450		4.204.512.450	101,63		102,16
11	Chi cho công tác xã hội				260.000.000		260.000.000			
12	Chi khác									
13	Dự phòng ngân sách	102.000.000		102.000.000	102.000.000		102.000.000			





**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023**

*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ( Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM ( Năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	0	0		0	0	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	0	0		0	0	
2. Các hoạt động sự nghiệp	0	0		0	0	
+ Chợ						
+ Bến bãi						

*Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi*

*Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi*